

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN VIỆT NAM**

**TCVN 5689 - 1992**

**NHIÊN LIỆU DIEZEN**

**HÀ NỘI - 199**

# NHIÊN LIỆU DIEZEN

*Diexen fuel*

Tiêu chuẩn này áp dụng cho nhiên liệu diezen dùng làm nhiên liệu cho động cơ diezen

## 1. PHÂN LOẠI

Dựa theo trị số xêtan nhiên liệu diezen được phân thành hai loại sau:

1.1. Nhiên liệu diezen thông thường, ký hiệu D-1, có trị số xêtan không thấp hơn 45.

1.2. Nhiên liệu diezen đặc biệt, ký hiệu D-2, có trị số xêtan không thấp hơn 50.

## 2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu kỹ thuật nhiên liệu diezen được ghi trong bảng 1:

Bảng 1

Chỉ tiêu chất lượng	Mức qui định	
	D-1	D-2
1	2	3
1. Trị số xêtan min	45	50
2. Thành phần cất, max		
- Ở 50%, T.T, °C	290	290
- Ở 96%, T.T, °C	370	370
3. Độ nhớt động học ở 20°C, mm <sup>2</sup> /s	3,5-6,0	4,5-8,0
4. Nhiệt độ bắt cháy cốc kín, °C, min		65
- Qui định cho diezen thông dụng	50	
- Qui định cho diezen đặc biệt	65	
5. Nhiệt độ đông đặc, °C, max		
- Mùa đông (các tỉnh phía Bắc) từ 1/10 đến 31/3	- 5	- 5
- Mùa hè từ 1/4 đến 30/9	+5	+5
6. Hàm lượng tro, %, K.L, max	0,02	0,02

Bảng 1 (tiếp theo)

1	2	3
7. Hàm lượng tạp chất cơ học, %, K.L	không	
8. Hàm lượng nước, %, K.L	không	
9. Hàm lượng nhựa thực tế, mg/100ml, max	50	50
10. Hàm lượng lưu huỳnh tổng, %, K.L, max	1,0	1,0
11. Hàm lượng lưu huỳnh Mercaptan, % KL, max	0,01	0,01
12. Độ cök của 10% cặn, % KL, max	0,30	0,30
13. Ăn mòn lá đồng ở 50°C trong 3 giờ, max	N-1	N-1
14. Độ axit, mg KOH/100ml, max	10	✓
15. Axit, kiềm tan trong nước	không	
16. Khối lượng riêng ở 20°C g/cm <sup>3</sup> , max	0,860	0,860

lưu thích:

1. Viết chữ tắt trong bảng 1:

K.L - khối lượng;

T.T - thể tích.

2. Khi không có thiết bị đo trị số xetan, ta có thể tính theo công thức sau:

$$Tr.x = \frac{(v_{20} + 17,8) \cdot 1,5879}{\int_4^{20}}$$

trong đó:  $v_{20}$  - Độ nhớt của nhiên liệu ở 20°C;

$\int_4^{20}$  - Khối lượng riêng của nhiên liệu đo ở nhiệt độ chuẩn.

3. Trong quá trình vận chuyển và tồn chứa cho phép hàm lượng nước có trong nhiên liệu không quá 0,03cm<sup>3</sup>/100ml nhiên liệu.

### 3. PHƯƠNG PHÁP THỬ

3.1. Lấy mẫu kiểm tra theo TCVN 2715-78.

3.2. Các phương pháp thử để kiểm tra chất lượng nhiên liệu diezen được qui định trong bảng 2.

Bảng 2

Chỉ tiêu chất lượng	Phương pháp thử
1	2
1. Trị số xetan	TCVN 3180-79
2. Thành phần cất	TCVN 2698-78

Bảng 2 (tiếp theo)

1	2
3. Độ nhớt động học	TCVN 3171-79
4. Nhiệt độ bắt cháy cốc kín	TCVN 2693-78
5. Nhiệt độ đông đặc	TCVN 3753-83
6. Hàm lượng tro	TCVN 2690-78
7. Hàm lượng tạp chất cơ học	TCVN 2706-78
8. Hàm lượng nước	TCVN 2692-78
9. Hàm lượng nhựa thực tế	TCVN 3178-79
10. Hàm lượng lưu huỳnh tổng	TCVN 2708-78
11. Hàm lượng lưu huỳnh Mercaptan	TCVN 2685-78
12. Độ cốc của 10% cặn	TCVN 2704-78
13. Ăn mòn lá đồng	TCVN 2694-78
14. Độ axit và trị số axit	TCVN 2695-78
15. Axit, kiềm tan trong nước	TCVN 3176-79
16. Khối lượng riêng	TCVN 3883-84